

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3679/TCT-CS

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

V/v chính sách thuế.

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang;
- Cục Thuế Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu;
- Cục Thuế tỉnh Bến Tre;
- Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 264/CTKGI-TTHT ngày 01/04/2021 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, công văn số 2776/CT-TTHT ngày 15/4/2021 của Cục Thuế Bà Rịa - Vũng Tàu, công văn số 461/CTBLI-TTHT ngày 9/6/2021 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, công văn số 1832/CTBTR-TTHT ngày 15/6/2021 của Cục Thuế tỉnh Bến Tre, công văn số 156/CTTVI-TTKT2 ngày 17/1/2022, công văn số 685/CTTVT-TTKT2 ngày 14/3/2022 của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh, công văn số 971/CTBLI-TTKT2 ngày 28/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, quy định:

“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 về thu nhập được miễn thuế như sau:

“1. ...; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 13 về áp dụng thuế suất 10% như sau:

“d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; ...;”.

7. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 13 như sau:

“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với: thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”.

- Tại khoản 2, khoản 13 và khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014 (ngày 01/01/2015), quy định:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. ...; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;...”

13. Sửa đổi, bổ sung Điểm đ Khoản 2 Điều 15 như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; ...;”

14. Bổ sung Khoản 3a Điều 15 như sau:

“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”.”

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/08/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi, quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1a Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).

Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp phải xác định riêng thu nhập sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập miễn thuế tại Khoản này bao gồm cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng (trừ thanh lý vườn cây cao su), thu nhập từ việc bán phế liệu phế phẩm liên quan đến các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.

Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.”.”

- Về quy định pháp luật về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:
 - + Từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 20/8/2018 thực hiện theo Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
 - + Từ ngày 20/8/2018 đến nay thực hiện theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- Về việc xác định sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ chuyên ngành.

Ngày 12/3/2021, Bộ Tài chính có công văn số 2550/BTC-TCT gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam thông báo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), hướng dẫn về nguyên tắc khi xác định ưu đãi đối với hoạt động chế biến thủy sản như sau:

“... Căn cứ vào ý kiến của các Bộ, Ngành nói trên thì các hoạt động (i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C ngoại trừ hoạt động ướp lạnh thực hiện trên tàu đánh bắt, (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT là hoạt động chế biến thủy sản.”

- Về thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản, ngày 29/5/2014 Bộ Tài chính đã có công văn số 7062/BTC-TCT gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp Cục Thuế có vướng mắc trong việc xác định hoạt động chế biến thủy sản thì Cục Thuế trao đổi với cơ quan chuyên ngành tại địa phương để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty cổ phần thủy sản Bến Tre (số 457C đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, TP Bến Tre);
- PTCTr. Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ CST,PC(BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Mạnh Thị Tuyết Mai